

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2019/HSST
Ngày 13/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thanh Nhạn - Phó phòng kinh tế UBND thành phố Thái Bình.
2. Bà Chu Thị Hồng Nhật - Hiệu trưởng trường tiểu học Trần Lãm, thành phố Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2019/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/HSST- QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Trần H**, sinh ngày 17/8/1997 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 31, đường Đ, tổ 09, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Xuân H và bà Trần Thị H; nhân thân: Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do nghiện ma túy. Quyết định số 11/2019/QĐ-TA ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2019 cho đến nay.

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Trần Q.A, sinh ngày 21/10/2004.

*** Người đại diện của bị hại:**

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1974 (là bố đẻ cháu Q.A).

- Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ cháu Q.A).

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà C7, tổ 25, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Đều có nơi cư trú: số nhà 05, ngõ 04, đường L, tổ 18, phường K, thành

phố T, tỉnh Thái Bình.

Bà Trần Thị Thanh H ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc H toàn quyền tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Ngô Mỹ L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: số nhà 10/01, đường T, tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo, bà H, chị L có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2017 qua mạng xã hội Vũ Trần H quen biết với cháu Nguyễn Trần Q.A, sau đó cả hai phát sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Vào một ngày khoảng tháng 02 năm 2018, H chở Q.A đi chơi quanh khu vực thành phố Thái Bình thì H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Q.A. H rủ Q.A vào khách sạn White place 2 mục đích để quan hệ tình dục, cháu Q.A đồng ý. H thuê phòng trên tầng 2 rồi đưa cháu Q.A lên phòng. Tại đây, H và Q.A ôm hôn nhau khoảng 5 phút rồi cả hai tự cởi quần áo của mình, sau đó Q.A nằm ngửa ra giường, hai chân dăng ra hai bên, H di chuyển xuống phía dưới và quỳ gối xuống giữa hai chân Q.A. Lúc này dương vật của H đã cương cứng, H nằm đè lên người Q.A đồng thời tay phải của H chống xuống giường, tay trái cầm dương vật đã cương cứng đưa vào sâu trong âm đạo của Q.A. Khi dương vật chạm vào âm hộ, H dùng cơ hông, cơ lưng đẩy sâu dương vật vào trong âm đạo rồi thực hiện động tác rút dương vật ra và đẩy dương vật vào trong âm đạo khoảng 2 đến 3 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Q.A. Sau khi xuất tinh xong H và Q.A nằm nghỉ một lúc rồi cả hai vệ sinh cá nhân, tự mặc quần áo trả phòng ra về. Khoảng 02 tháng sau khi quan hệ tình dục Q.A phát hiện có thai và thông báo với H. H và Q.A thống nhất giữ lại thai. Đến ngày 04/11/2018 Q.A sinh con gái, đặt tên con là Nguyễn Trần K.A.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng miêu tả là đúng.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKSTPTB ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố: Bị cáo Vũ Trần H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật. Cháu Q.A mới hơn 13 tuổi không lường trước được hậu quả xảy ra, ảnh hưởng lớn đến tương lai của cháu Q.A sau này. Về trách nhiệm hình sự bị hại và gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo với bị hại và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bản án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về gia đình để nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ Điều 25, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự; Thông tư số 02/2018/TTTANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018. Vụ án có bị hại là người dưới 18 tuổi cần được bảo vệ nên Tòa án quyết định xét xử kín.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và được chứng minh bằng:

- Báo cáo vụ việc có dấu hiệu tội phạm của Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình.
- Tự khai; biên bản ghi lời khai của bị hại là cháu Nguyễn Trần Q.A.
- Biên bản xác định vị trí địa điểm phạm tội.
- Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Trần Q.A.
- Trích lục khai sinh của cháu Nguyễn Trần K.A.
- Bản Kết luận giám định số 720/C09 (TT3) ngày 28/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận Vũ Trần H là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần K.A với xác suất 99,9999%.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 02 năm 2018 tại khách sạn White Place 2, địa chỉ số 24, đường Đốc Nhưỡng, tổ 30, phường Đề

Thám, thành phố Thái Bình, Vũ Trần H đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Trần Q.A, sinh ngày 21/10/2004. Hậu quả dẫn đến cháu Nguyễn Trần Q.A có thai đến ngày 04/11/2018 cháu Q.A sinh con gái là Nguyễn Trần K.A.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Trần H đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định:

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại. Xâm phạm tình dục trẻ em không chỉ gây tổn thương về thể chất mà còn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản, đến khả năng học tập, hòa nhập trong cuộc sống, tạo nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo lợi dụng tâm sinh lý và nhân cách của bị hại chưa phát triển đầy đủ, bị hại chưa có nhận thức đúng đắn về tình dục. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là gây hậu quả rất nghiêm trọng về mặt tâm, sinh lý cho bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo còn khai nhận đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Trần Q.A. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được thời gian, địa điểm cụ thể mà Vũ Trần H và cháu Nguyễn Trần Q.A đã quan hệ tình dục với nhau. Vì vậy cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý hành vi quan hệ tình dục nhiều lần của Vũ Trần H đối với cháu Nguyễn Trần Q.A.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần phải

cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo là chị Ngô Mỹ L với bị hại và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Chị L không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền chị đã bỏ ra bồi thường cho bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 135; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trần H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Trần H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/3/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo là chị Ngô Mỹ L với bị hại và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Chị L không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền chị đã bỏ ra bồi thường cho bị hại. Nay không ai có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2019). Bị hại, đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

